

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 24 /CBTT-HDQT

Ninh Thuận, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải.

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, TP PRTC,
tỉnh Ninh Thuận

Điện thoại: 02593.888.108

Fax: 02593.888.763

Người được ủy quyền công bố thông tin: Ông Nguyễn Hữu Tường

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Loại thông tin công bố:

Định kỳ ☒

Bất thường ☐

Theo yêu cầu ☐

Nội dung thông tin công bố:

- Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải công bố thông tin đến Quý cổ đông
Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu gửi kèm:

- Nghị quyết số 04 -23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của ĐHĐCĐ thường
niên năm 2022;

- Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2022 của Hội đồng
quản trị và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt
động của Ban kiểm soát năm 2023.

Nơi nhận:

- Cổ đông cty (Website công ty);
- Người đại diện công bố thông tin;
- Lưu: Thư ký HĐQT

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Hữu Tường

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04-23/NQ-ĐHĐCĐ

Ninh Thuận, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải;

Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/4/2023 của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải thống nhất các nội dung như sau:

1. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 số: 12/BC-HĐQT ngày 30/3/2023; trong đó một số nội dung chủ yếu như sau:

1.1. Một số kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022		Tỷ lệ % (TH/KH)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh thu	Tr.đồng	136.360	137.802	111,7
	- Doanh thu SP công ích	Tr.đồng	100.096	101.951	
	- Doanh thu ngoài công ích	Tr.đồng	23.264	35.851	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.750	3.979	106,1
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.000	3.145	104,8
4	Vốn góp của chủ sở hữu	Tr.đồng	16.888,6	16.888,6	100
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn góp CSH	%	22,20	23,56	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp CSH	%	17,76	18,62	
7	Thu nhập bình quân người lao động	Đồng/người /tháng	10.800.000	11.500.000	106,5

1.2. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu	Tr.đồng	143.929	
	- Doanh thu SP công ích	Tr.đồng	109.356	
	- Doanh thu ngoài công ích	Tr.đồng	34.573	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.000	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.200	
4	Phân phối lợi nhuận sau thuế.			
4.1	Chi trả cổ tức	Đồng	2.195.518.000	
4.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	100.000.000	
4.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	724.482.000	
4.4	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	180.000.000	
5	Vốn góp chủ sở hữu	Tr.đồng	16.888,6	
6	Tỷ lệ cổ tức	%	Từ 13% trở lên	
7	Thu nhập bình quân	Đồng/người/ tháng	11.800.000	

1.3. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023.

a) Kế hoạch lao động:

- Tổng số lao động bình quân trong năm là : 445 người;

Trong đó:

- + Người quản lý công ty: 06 người;
- + Lao động hợp đồng lao động không thời hạn: 379 người;
- + Lao động hợp đồng ngắn hạn: 60 người;

b) Kế hoạch tiền lương:

- + Quỹ tiền lương người lao động : 57.653.000.000 đồng;
- + Quỹ tiền lương cho NQL Công ty : 2.150.068.000 đồng;
- + Quỹ thù lao : 133.795.000 đồng;

2. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty, số: 04.1/2023/BCKT-AASCN do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt lập ngày 07/02/2023.

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 theo Báo cáo số: 14/BC-BKS ngày 30/3/2023.

4. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Tờ trình số: 15/TTr-HĐQT ngày 30/3/2023; cụ thể như sau:

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 11% trên vốn góp : 1.857.746.000 đồng;
- Trích quỹ đầu tư phát triển : 272.808.000 đồng;
- Trích quỹ khen, thưởng phúc lợi Công ty : 814.021.882 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty : 200.000.000 đồng;

Tổng cộng: **3.144.575.882 đồng.**

5. Thống nhất thông qua tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của Người quản lý Công ty theo Tờ trình số: 16/TTr-HĐQT ngày 30/3/2023.

6. Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo Tờ trình số: 17/TTr-HĐQT ngày 30/3/2023.

7. Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty và giao cho Giám đốc Công ty ký kết đối với Hợp đồng đặt hàng về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt với cổ đông là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo Tờ trình số: 18/TTr-HĐQT ngày 30/3/2023.

8. Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2023 theo Tờ trình số: 19/TTr-HĐQT ngày 30/3/2023.

Điều 2. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và báo cáo kết quả tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới.

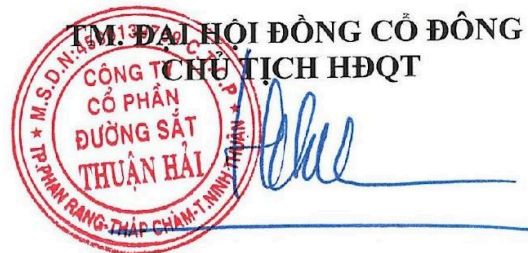
Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí thông qua toàn văn tại phiên họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/4/2023.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (Website C.ty);
- Lưu HS DHĐCĐ TN-2023.



Lê Văn Hiệu



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Bắt đầu từ hồi 13 h 30 phút, ngày 21/4/2023 tại Hội trường Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (Địa chỉ: Số 15 đường Minh Mạng, Phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận), Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CPĐS Thuận Hải được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Khai mạc đại hội, Báo cáo tư cách cổ đông, thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu

1. Khai mạc đại hội.

- Ông: Huỳnh Ngọc Vinh thay mặt Ban tổ chức tiến hành các thủ tục: Chào cờ (hát Quốc Ca) tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, Cổ đông; khai mạc đại hội.

- Đại biểu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:

+ Ông Hoàng Gia Khánh – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và đại diện Ban QLKCHTĐS, Công đoàn Đường sắt Việt Nam.

- Đại biểu Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải:

- | | |
|-------------------------|--|
| + Ông: Lê Văn Hiệu | - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty; |
| + Ông: Lê Bá Tuấn Vũ | - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty; |
| + Ông: Nguyễn Hữu Tường | - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty; |
| + Bà: Ung Thị Thùy Linh | - Trưởng Ban Kiểm soát; |
| + Ông: Vũ Tiến Dũng | - Thành viên Ban Kiểm soát; |
| + Ông: Huỳnh Quang | - Thành viên Ban Kiểm soát; |

- Và các cổ đông, đại diện cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải.

2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty là 316 cổ đông, đại diện cho 1.688.860 cổ phần.

- Đại hội đã nghe Ông Huỳnh Ngọc Vinh – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông công bố kết quả thẩm tra xác nhận tư cách cổ đông như sau:

+ Tổng số cổ đông hiện diện và thừa ủy quyền là: 30 cổ đông, đại diện cho 1.592.660 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 94,30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải.

+ Căn cứ vào Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty đủ điều kiện tiến hành theo luật định.

3. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, thư ký, Ban kiểm phiếu.

- Theo quy định của Điều lệ: Ông Lê Văn Hiệu - Chủ tịch HĐQT là Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

- Để giúp cho chủ trì Đại hội, Ông Lê Văn Hiệu giới thiệu:
+ Ông: Lê Bá Tuấn Vũ - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cùng tham gia chủ trì Đại hội.

Tỷ lệ tán thành: 100%

Như vậy: danh sách Đoàn Chủ tịch Đại hội, gồm:

- + Ông: Lê Văn Hiệu - Chủ tọa
+ Ông: Lê Bá Tuấn Vũ - Thành viên

Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu Đại hội và Đại hội đã thông qua Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

* Thư ký Đại hội gồm:

- + Bà: Ngô Thị Thanh Huyền - Tổ trưởng
+ Ông Nguyễn Văn Trinh - Thành viên.

Tỷ lệ tán thành: 100%

* Ban kiểm phiếu gồm:

- + Ông: Huỳnh Ngọc Vinh - Trưởng ban
+ Ông: Trần Văn Dũng - Thành viên
+ Bà: Trần Thị Thanh Loan - Thành viên
+ Ông: Huỳnh Trí Quân - Thành viên
+ Ông: Phan Kỳ - Thành viên

Tỷ lệ tán thành: 100%.

PHẦN THỨ HAI NỘI DUNG, DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Đại hội thông qua Chương trình làm việc và Quy chế tổ chức của Đại hội:
 - Ông Lê Văn Hiệu – Thay mặt Đoàn Chủ tịch: Báo cáo thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.
 - Ông Lê Bá Tuấn Vũ – Thay mặt Đoàn Chủ tịch: Báo cáo thông qua Quy chế tổ chức của Đại hội.

Sau khi nghe báo cáo Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức của Đại hội, Đại hội đã biểu quyết thống nhất thông qua; **với tỷ lệ tán thành: 100%.**

2. Đại hội đã nghe Ông Lê Văn Hiệu báo cáo “Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2022 của HĐQT; kế hoạch SXKD năm 2023” theo nội dung báo cáo số 12/BC-HĐQT ngày 30/3/2023 với một số chỉ tiêu chủ yếu, cụ thể như sau:

2.1. Doanh thu, lợi nhuận, phân phối lợi nhuận sau thuế:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Ghi chú
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	137.802	143.929	
1.1	Sản phẩm đặt hàng	Triệu đồng	101.951	109.356	
1.2	Sản xuất khác	Triệu đồng	35.851	34.573	
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.979	4.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.145	3.200	

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Ghi chú
3	Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	16.888,6	16.888,6	
4	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn góp Chủ sở hữu	%	18,62	18,95	
5	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng			
5.1	Chi trả cổ tức	Triệu đồng	1.857,746	2.195,518	
5.2	Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	Triệu đồng	200,000	180,000	
5.3	Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi Công ty	Triệu đồng	814,022	724,482	
5.4	Trích quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	272,808	100,000	
6	Thu nhập bình quân của CBCNV	Đồng/người/tháng	11.500.000	11.800.000	

2.2. Thời điểm và hình thức chi trả cổ tức năm 2022:

- Hình thức trả cổ tức: Chi trả cổ tức 11% trên vốn góp (1.100 đồng/01 cổ phần) bằng tiền mặt với số tiền 1.857.746.000 đồng.

- Thời điểm chi trả: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy nhiệm cho Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định.

2.3. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023 của Công ty:

a) Kế hoạch lao động:

- Tổng số lao động bình quân trong năm là : 445 người;

Trong đó:

- + Người quản lý công ty: 06 người;
- + Lao động hợp đồng lao động dài hạn: 379 người;
- + Lao động hợp đồng xác định thời hạn: 60 người;

b) Kế hoạch tiền lương:

- + Quỹ tiền lương cho NLĐ Công ty : 57.653.000.000 đồng;
- + Quỹ tiền lương cho NQL Công ty : 2.150.068.000 đồng;
- + Quỹ thù lao : 133.795.000 đồng;

3. Đại hội đã được nghe Ông Nguyễn Hữu Tường – Kế toán Trưởng Công ty báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt tại Văn bản số 04.1/2023/BCKT-AASCN lập ngày 07/02/2023.

4. Đại hội đã được nghe Bà Ung Thị Thùy Linh thay mặt Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát theo Báo cáo số 14/BC-BKS ngày 30/3/2023.

5. Ông: Lê Bá Tuấn Vũ - Thay mặt Chủ trì Đại hội báo cáo các tờ trình:

- Tờ trình số 15/TTr-HĐQT, ngày 30/3/2023 về Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.

- Tờ trình số 16/TTr-HĐQT, ngày 30/3/2023 về tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của Người quản lý Công ty.

- Tờ trình số 17/TTr-HĐQT, ngày 30/3/2023 về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

- Tờ trình số 18/TTr-HĐQT, ngày 30/3/2023 về việc ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty và giao cho Giám đốc Công ty ký kết đối với Hợp đồng đặt hàng về quản lý, bảo trì KCHTĐS với cổ đông là Tổng Công ty ĐSVN.

- Tờ trình số 19/TTr-HĐQT, ngày 30/3/2023 về việc ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2023.

6. Các ý kiến phát biểu của cổ đông: Không có

7. Đại hội biểu quyết các nội dung:

Ông Lê Văn Hiệu hướng dẫn Đại hội biểu quyết từng nội dung và kết quả biểu quyết từng nội dung cụ thể như sau:

- Thống nhất thông qua báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2022 của HĐQT; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Báo cáo số 12/BC-HĐQT, ngày 30/3/2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

- Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt tại Văn bản số 04.1/2023/BCKT-AASCN lập ngày 07/02/2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Thống nhất thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023 của Ban kiểm soát theo Báo cáo số 14/BC-BKS ngày 30/3/2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

- Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo tờ trình số 15/TTr-HĐQT, ngày 30/3/2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

- Thống nhất thông qua tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 của Người quản lý Công ty theo Tờ trình số 16/TTr-HĐQT, ngày 30/3/2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

- Thống nhất thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo Tờ trình số 17/TTr-HĐQT, ngày 30/3/2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

- Thống nhất thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty đối với cổ đông là Tổng Công ty ĐSVN theo Tờ trình số 18/TTr - HĐQT, ngày 30/3/2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

- Thống nhất thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2023 theo Tờ trình số 19/TTr-HĐQT, ngày 30/3/2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

8. Bà Ngô Thị Thanh Huyền: Tổ trưởng thư ký báo cáo trước Đại hội toàn văn Dự thảo biên bản đại hội.

- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

9. Bà Ngô Thị Thanh Huyền: Tổ trưởng thư ký báo cáo trước Đại hội toàn văn Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

10. Ông: Lê Văn Hiệu phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải kết thúc vào hồi 15 h 00 ngày 21/4/2023./.

THƯ KÝ**Ngô T. Thanh Huyền****CHỦ TỌA****Lê Văn Hiệu**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		54.054.921.044	46.153.228.043
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	26.865.805.830	2.479.645.984
1.	Tiền	111		26.865.805.830	2.479.645.984
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.321.373.602	35.893.572.083
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	23.614.348.979	37.525.590.008
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	711.812.919	422.770.371
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.04	(1.004.788.296)	(2.054.788.296)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.05	3.866.301.353	7.739.605.916
1.	Hàng tồn kho	141		3.866.301.353	8.007.914.494
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	(268.308.578)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.440.259	40.404.060
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	1.440.259	40.404.060
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.395.606.724	14.276.956.348
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		27.500.000	27.500.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.03	27.500.000	27.500.000
II.	Tài sản cố định	220		13.718.760.532	13.383.661.426
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	13.718.760.532	13.383.661.426
	- Nguyên giá	222		28.234.569.651	27.879.798.804
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(14.515.809.119)	(14.496.137.378)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		649.346.192	865.794.922
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	649.346.192	865.794.922
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		68.450.527.768	60.430.184.391

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		46.000.416.999	38.159.852.092
I.	Nợ ngắn hạn	310		46.000.416.999	38.159.852.092
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	18.606.936.313	18.558.262.651
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	12.692.568.771	345.590.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.470.618.187	3.952.139.856
4.	Phải trả người lao động	314		12.102.900.843	14.483.935.919
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	112.172.748	105.000.000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	819.750.236	318.424.607
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.08	-	-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		93.722.230	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		101.747.671	396.499.059
II.	Nợ dài hạn	330		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		22.450.110.769	22.270.332.299
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.14	22.450.110.769	22.270.332.299
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		16.888.600.000	16.888.600.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		16.888.600.000	16.888.600.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		2.416.934.887	1.974.125.887
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.144.575.882	3.407.606.412
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		3.144.575.882	3.407.606.412
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		68.450.527.768	60.430.184.391

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu

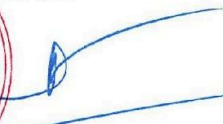
Kế toán trưởng

Giám đốc









Ngô Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hữu Tường

Lê Bá Tuấn Vũ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	137.433.758.282	234.517.992.413
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		137.433.758.282	234.517.992.413
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	118.128.723.370	214.047.985.767
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.305.034.912	20.470.006.646
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	73.835.714	107.940.981
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	4.501.918	39.033.611
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.501.918	39.033.611
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	15.680.729.523	16.278.168.415
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.693.639.185	4.260.745.601
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	293.993.114	13.182.455
12.	Chi phí khác	32	VI.06	8.246.867	-
13.	Lợi nhuận khác	40		285.746.247	13.182.455
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.979.385.432	4.273.928.056
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	834.809.550	866.321.644
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.144.575.882	3.407.606.412
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	1.862	1.342
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.862	1.342

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Ngô Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hữu Tường

Lê Bá Tuấn Vũ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		171.266.403.754	196.037.709.711
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(68.627.460.283)	(126.730.276.505)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(55.922.952.316)	(65.428.588.060)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(4.501.918)	(39.033.611)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(795.947.685)	(757.017.129)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		587.200	-
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(19.271.811.770)	(14.115.076.794)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.644.316.982	(11.032.282.388)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(520.259.259)	(1.734.863.636)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		6.882.909	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		73.835.714	107.940.981
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(439.540.636)	(1.626.922.655)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		11.540.000.000	9.128.041.163
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(11.540.000.000)	(9.128.041.163)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.818.616.500)	(1.814.837.400)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.818.616.500)	(1.814.837.400)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		24.386.159.846	(14.474.042.443)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.479.645.984	16.953.688.427
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		26.865.805.830	2.479.645.984

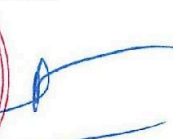
Ninh Thuận, ngày 07 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Ngô Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hữu Tường

Lê Bá Tuấn Vũ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Số: 12/BC-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Thực hiện Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Công ty); Công ty Cổ phần Đường sắt (CPĐS) Thuận Hải tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ TN) năm 2023, nhằm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ TN năm 2022, hoạt động, công tác của Hội đồng quản trị Công ty; đồng thời thống nhất, biểu quyết thông qua các nội dung, chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo quy định.

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC
NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Năm 2022, tình hình hoạt động SXKD của Công ty gặp một số khó khăn như: Việc phê duyệt phương án giá chậm (tháng 4/2022), dẫn đến việc xây dựng và phê duyệt phương án tác nghiệp quý I, quý II năm 2022 chậm; mặt khác trong những tháng đầu năm Công ty còn phải tập trung triển khai, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ATCT phục vụ chiến dịch vận tải tết Nguyên đán Nhâm Dần và chuẩn bị chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động (NLD) nhân dịp Tết cổ truyền; tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc mà còn kéo dài tiếp tục gây khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông vận tải nói chung, hoạt động SXKD của Tổng công ty ĐSVN và Công ty;

Mặc dù hoạt động SXKD gặp những khó khăn như trên, nhưng quá trình thực hiện nhiệm vụ Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN, sự phối hợp và tạo điều kiện từ các Ban của Tổng Công ty, các cơ quan đơn vị liên quan; ngay từ đầu năm, các cấp, các ngành đã ban hành, áp dụng, tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ nhằm khôi phục hoạt động SXKD, phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với công tác phòng chống dịch; từ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt đến người lao động trong Công ty đã bám sát chủ trương, định hướng, nghị quyết cấp trên để chủ động triển khai thực hiện kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình thực tế, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ; các chỉ tiêu chủ yếu (chất lượng cầu đường, an toàn chạy tàu, khối lượng sản phẩm đặt hàng, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập NLD) đều đạt yêu cầu, trong đó một số chỉ tiêu vượt cao so với cùng kỳ năm trước; công tác đảm bảo ATCT, chất lượng cầu đường được giữ vững; việc làm, thu nhập NLD ổn định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022.

1. Về công tác đảm bảo ATCT, an toàn lao động, chất lượng cầu đường:

- Tình hình trật tự an toàn giao thông đường sắt, an ninh trật tự trên toàn Công ty được giữ vững, đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối; không để xảy ra tai nạn, sự cố GTĐS do chủ quan; tai nạn GTĐS do khách quan xảy ra 06 vụ, sự cố GTĐS do khách quan xảy ra 02 vụ; trong phạm vi quản lý xảy ra 03 vụ mất cấp vật tư, phụ kiện đường sắt. Trong năm 2022, qua kiểm tra còn phát hiện 01 vụ việc công nhân tuần đường vi phạm, đã xử lý kỷ luật lao động 01 NLĐ (giảm 05 vụ so với 2021 và giảm 07 trường hợp bị kỷ luật);

- Chất lượng cầu đường được giữ vững; chất lượng công tác bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS 100% đạt yêu cầu trở lên; chất lượng cầu đường qua kiểm tra bằng máy đo EM 120 của Tổng Công ty ĐSVN, số điểm sai bình quân là 8,66 điểm/km (giảm 5,11 điểm/km so với bình quân năm 2021); đạt vượt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN giao (28,35 điểm/Km); đảm bảo tốc độ chạy tàu khai thác theo công lệnh quy định.

- Đã xây dựng, triển khai, tổ chức thực hiện tốt Phương án phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố và cứu nạn đường sắt năm 2022 và công tác trực an toàn, mưa lũ theo quy định. Từ đầu năm đến nay các đợt mưa bão lũ hoặc áp thấp nhiệt đới chưa gây ảnh hưởng đến khu vực, phạm vi quản lý của Công ty.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc giám sát tập trung 24/24 qua hệ thống camera đường ngang có gác, hệ thống giám sát hành trình tuần đường tại phòng trực an toàn Công ty nhằm kịp thời phát hiện, đơn đốc, cảnh báo nhằm ngăn ngừa các hành vi gây mất ATCT, hỗ trợ tốt công tác đảm bảo ATGTĐS.

- Về công tác quản lý HLATGTĐS, đường ngang, lối đi tự mở: Đã tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, quản lý các đường ngang, lối đi tự mở theo yêu cầu của Tổng Công ty; phối hợp các cơ quan chức năng địa phương kiểm tra công tác đảm bảo ATGTĐS tại lối đi tự mở; phối hợp kiểm tra công tác bảo vệ HLATGTĐS theo quy định và kế hoạch của Tổng công ty, địa phương.

- Không để xảy ra tai nạn lao động (giảm 06 vụ so với năm 2021);

- Công tác đảm bảo an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra cháy nổ trong cơ quan, đơn vị.

2. Về doanh thu, việc làm, thu nhập người lao động:

2.1. Doanh thu thực hiện đạt: 137,802 tỷ đồng, bằng 111,7% so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 123,36 tỷ).

- Doanh thu từ sản phẩm đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS đạt 101,95 tỷ, bằng 101,85% so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 100,096 tỷ);

- Doanh thu từ sản xuất khác đạt 35,85 tỷ đồng bằng 154,1% so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 23,264 tỷ).

2.2. Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động. Thu nhập bình quân 11,5 triệu đồng/người/tháng, bằng 106,5% so với kế hoạch (NQ 10,8 triệu đồng/ng/th).

3. Lợi nhuận và phân chia lợi nhuận sau thuế:

3.1. Lợi nhuận trước thuế đạt: 3,979 tỷ đồng, bằng 106,1% so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 3,750 tỷ). Lợi nhuận sau thuế đạt: 3,144 tỷ đồng, bằng 104,8% so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 3,0 tỷ).

3.2. Việc phân chia lợi nhuận sau thuế (3.144.575.882 đồng) sẽ được thực hiện sau khi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thống nhất thông qua; cụ thể như sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 11% trên vốn góp;
- Tiền để chi trả cổ tức : 1.857.746.000 đồng (tương ứng 59,08%);
- Trích quỹ đầu tư phát triển : 272.808.000 đồng (tương ứng 8,68%).
- Quỹ K.Thưởng, P.Lợi Công ty: 814.021.882 đồng (tương ứng 25,88%);
- Trích quỹ K.Thưởng NQL : 200.000.000 đồng (tương ứng 6,36%);

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT.

1. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Ngay từ đầu năm HĐQT Công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD năm phù hợp với điều kiện của Công ty, nghị quyết Đảng bộ, kế hoạch SXKD của Tổng Công ty để làm cơ sở quản lý, điều hành; tích cực làm việc với Tổng công ty để thương thảo và ký kết hợp đồng đặt hàng sản phẩm quản lý, bảo trì KCHTĐS; tổ chức xây dựng phương án tác nghiệp quý trình Tổng công ty phê duyệt đồng thời triển khai, tổ chức thực hiện hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu đặt hàng;

Trong năm HĐQT đã ban hành 08 nghị quyết về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác của kỳ trước, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ công tác và một số biện pháp thực hiện của kỳ tiếp theo và lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác khác; Ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Ban hành 05 văn bản, chương trình, quyết định... chỉ đạo về công tác SXKD, ATCT và quản lý điều hành các mặt công tác.

- Đã triển khai chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn chạy tàu kịp thời, hiệu quả thông qua các văn bản, chương trình, biện pháp (Phương án đảm bảo ATCT năm 2022, Phương án PCTT năm 2022, các nghị quyết, văn bản chỉ đạo khác; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát...).

- Chỉ đạo thực hiện việc lập và trình phê duyệt phương án giá theo yêu cầu, hướng dẫn của cấp trên; tổ chức xây dựng PATN hàng quý, đồng thời triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành toàn bộ khối lượng, kinh phí SCTX đáp ứng yêu cầu đặt hàng.

- Luôn tích cực trong việc liên hệ, tìm kiếm để đấu thầu, nhận thầu, làm thầu phụ nhằm tăng thêm việc làm, doanh thu, tiền lương cho Công ty, trong đó ngoài tiếp tục thi công hoàn thành khối lượng còn lại của các công trình nâng cấp, cải tạo đường sắt thuộc dự án 7.000 tỷ; Lãnh đạo Công ty và các phòng nghiệp vụ đã chủ động chuẩn bị hồ sơ, năng lực, đấu thầu, trúng thầu và thi công các công trình khác như Sửa chữa đường ga, ghi khu vực Ga Tháp Chàm, xây lắp cống chui qua đường sắt xã Hàm Cường, xây dựng đường nối Nơ Trang Long - Nguyễn Xí, nâng cấp cải tạo các đường ngang...; tiếp tục liên danh sản xuất Tà vệt BTDUL đảm bảo kế hoạch

cung ứng sản phẩm theo yêu cầu đặt hàng. Cụ thể doanh thu ngoài SXC đạt là 35,85 tỷ đồng, chiếm 26% tổng doanh thu; bằng 154% so với kế hoạch.

- Chuẩn bị và tổ chức tốt Hội nghị đại biểu người lao động năm 2022; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Chỉ đạo hoàn thành việc chia cổ tức năm 2021 cho cổ đông theo quy định.

- HĐQT Công ty đã triển khai, tổ chức thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026 và xây dựng quy hoạch giai đoạn 2026-2031 theo đúng quy định, hướng dẫn của Tổng công ty ĐSVN; đã thực hiện quy trình và bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc công ty, 02 trưởng phòng và 01 phó phòng nghiệp vụ.

- Tiếp tục quan tâm tăng cường, đảm bảo nhân lực làm công tác kỹ thuật, an toàn (tuyển dụng mới 01 kỹ sư cầu đường, điều động bổ sung nhân lực cho Phòng KTAT 01 KTV), tổ chức đào tạo 01 lớp Sơ cấp bảo trì đường sắt cho 43 NLD nhằm đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ SXKD và công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS, ATGTĐS... Quan tâm điều chỉnh tăng đơn giá tiền lương sản phẩm hệ tuần gác, Ban chỉ huy các đội QLĐS... nhằm kịp thời động viên NLD thực hiện tốt nhiệm vụ và công tác đảm bảo ATGTĐS;

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;

- Ban kiểm soát công ty đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm theo đúng kế hoạch; qua kết quả kiểm tra, giám sát đã kịp thời khuyến nghị HĐQT và Giám đốc Công ty về những nội dung thực hiện nhằm tiếp tục đảm bảo, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành sản xuất.

- Trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, HĐQT luôn phối hợp thực hiện tốt Quy chế về mối quan hệ công tác giữa cấp ủy với HĐQT, Giám đốc Công ty; Kế hoạch, chương trình công tác của Ban Kiểm soát; Quy chế phối hợp hoạt động giữa Giám đốc với BCH Công đoàn Công ty trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành của đơn vị; đảm bảo đoàn kết nội bộ và tăng cường sự hỗ trợ nhau trong lãnh đạo, chỉ đạo vì sự phát triển của Công ty và theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, của các tổ chức Đoàn thể.

2. Sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định phục vụ quản lý, điều hành trong nội bộ công ty:

Để phù hợp với tình hình SXKD và phục vụ công tác quản lý, điều hành, HĐQT Công ty đã chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ liên quan tiếp tục thực hiện việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý theo đúng các quy định hiện hành và phù hợp với thực tế (trong năm đã ký kết TULĐTT, sửa đổi, ban hành Nội quy lao động; sửa đổi, bổ sung 03 quy chế, quy định khác).

3. Công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản, công nợ:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 là 19,305 tỷ đồng, tăng so với đầu năm là 0,442 tỷ đồng là do phân phối lại lợi nhuận sau thuế năm 2021 (Quỹ đầu tư phát triển). Chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn trong năm (LNST/VCSH) = 16,3% cho thấy Công ty đang sử dụng vốn hiệu quả, lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra.

- Tài sản của Nhà nước, của Công ty được quản lý chặt chẽ đúng quy định; Công ty trích khấu hao tài sản đúng quy định và phù hợp với tình hình SXKD (phương pháp khấu hao đường thẳng); năm 2022 kinh phí trích khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn là 1,395 tỷ đồng.

- Trong năm đã đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất (04 máy chèn đường TQ, 01 xe ô tô tải tự đổ 5T) với tổng kinh phí đã thực hiện đầu tư mua mới tài sản cố định là 1,514 tỷ đồng; sau khi đầu tư tài sản được HĐQT giao quản lý, sử dụng theo đúng quy định, phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo tổ chức, bố trí cũng như sử dụng các nguồn vốn hợp lý, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước tại Công ty; việc quản lý tiền mặt, công nợ được thực hiện đúng quy định; HĐQT đã chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan theo dõi, thực hiện giải quyết công nợ đảm bảo tỷ lệ công nợ, nợ phải thu, nợ phải trả nằm trong phạm vi cho phép.

- Công tác thu hồi công nợ đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, trong năm đã thu hồi được các khoản nợ có tuổi nợ trên một năm.

- Mặc dù nguồn vốn, kinh phí nhiều thời điểm gặp khó khăn, nhất là những tháng đầu năm, xong nhờ sự phân bổ, nắm bắt, điều hành hợp lý nên Công ty luôn đảm bảo nguồn vốn để thi công các công trình XD CB, các công trình đột xuất nhằm tăng thu nhập cho người lao động, nâng cao năng lực cho Công ty.

4. Tiền lương, thù lao thực hiện đối với người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:

Sau khi xây dựng kế hoạch và được ĐHĐCĐ TN năm 2022 thông qua HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện theo đúng quy chế trả lương và quy định hiện hành của Nhà nước; cụ thể là:

- Tiền lương người quản lý Công ty:

TT	Họ tên	Chức Danh	Tiền lương thực hiện /tháng (đồng)	Tổng tiền lương thực hiện/Năm (đồng)
1	Lê Văn Hiệu	Chủ tịch HĐQT	35.301.200	423.614.000
2	Lê Bá Tuấn Vũ	Giám đốc	30.639.400	367.673.000
3	Nguyễn Văn Cung	Phó giám đốc	29.085.100	349.021.000
4	Hà Mạnh Cường	Phó giám đốc	29.085.100	261.766.000
5	Đình Văn Cảnh	Phó giám đốc	29.085.100	174.510.000
6	Nguyễn Hữu Tường	Kế toán trưởng	27.530.800	330.370.000
7	Ung thị Thùy Linh	Trưởng ban KS	27.530.800	330.370.000
	Tổng cộng:			2.237.324.000

- Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT:

TT	Họ tên	Chức Danh	Tiền thù lao thực hiện /tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao thực hiện /Năm (đồng)
1	Lê Bá Tuấn Vũ	T.Viên HĐQT	3.000.800	36.010.000
2	Nguyễn Hữu Tường	T.Viên HĐQT	3.000.800	36.010.000
3	Vũ Tiến Dũng	T.Viên Ban KS	1.762.200	21.146.000
4	Huỳnh Quang	T.Viên Ban KS	1.762.200	21.146.000
5	Ngô Thị Thanh Huyền	Thư ký HĐQT	1.623.600	19.483.000
Tổng cộng:				133.795.000

5. Về lao động, việc làm và tiền lương NLD:

- Lao động sử dụng bình quân trong năm là 423,7 người; trong đó lao động HĐ không xác định thời hạn là 384,7 người, lao động HĐ ngắn hạn là 39 người. Người quản lý chuyên trách là 6,25 người.

- Trong năm đã giải quyết cho 25 trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động (trong đó có 01 trường hợp sa thải), kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc là 818,102 triệu đồng; giải quyết thủ tục nghỉ hưu hưởng chế độ BHXH 01 trường hợp; tuyển dụng mới 19 lao động (trong đó: 03 lao động gián tiếp).

- Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động. Thu nhập bình quân NLD là: 11,5 triệu đồng/người/tháng, bằng 106% so với kế hoạch (NQ 10,8 triệu đồng/ng/th) và bằng năm 2021.

- Việc chi trả tiền lương, thu nhập cho người lao động được thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về lao động, tiền lương, Quy chế trả lương của Công ty và phù hợp với tình hình thực tế nhằm khuyến khích được hiệu quả sản xuất.

6. Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính:

- Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, xét Hồ sơ năng lực của các Đơn vị kiểm toán đối chiếu với các quy định hiện hành, sau khi xin ý kiến của Hội đồng thành viên Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính là “Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt AASCN”.

- Sau khi thương thảo, ký kết hợp đồng đơn vị đã thực hiện đảm bảo khách quan, trung thực đúng quy định nhà nước đảm bảo yêu cầu đề ra.

7. Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, cấp trên, quyền lợi cổ đông và người lao động:

- Chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ đối với Tổng Công ty ĐSVN, Nhà nước, địa phương và xã hội; tổ chức thực hiện tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể NLD về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của cấp trên.

- Thực hiện nộp ngân sách nhà nước (thuế) kịp thời, đầy đủ theo quy định; năm 2022 tổng kinh phí nộp ngân sách là 10,164 tỷ đồng.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi cổ đông theo quy định. Thông báo đến các cổ đông về việc chi trả cổ tức năm 2021 (đối tượng, thời gian, tỷ lệ, phương thức, địa điểm...vv) với tổng số tiền là 1.823.968.800 đồng, trong đó cổ đông chi phối (Tổng công ty ĐSVN) là 1.176.400.800 đồng và thực hiện chi trả đúng quy định.

- Luôn đảm bảo lợi ích hợp pháp cho NLĐ (huấn luyện ATVSLĐ, chế độ bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội...); tổ chức thi nâng bậc, nâng lương, khám sức khỏe định kỳ cho NLĐ đúng quy định, phù hợp với tình hình SXKD của Công ty; quan tâm đầu tư cải thiện điều kiện làm việc và từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho NLĐ.

- Tổ chức tham gia bảo hiểm thân thể cho toàn bộ NLĐ Công ty; đầu tư sửa chữa, chống đột văn phòng làm việc tại các cung cầu đường và một số nhà lưu trú CBCNV nhằm cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt, phù hợp với tình hình SXKD và điều kiện kinh phí của Công ty; quan tâm chăm lo đời sống NLĐ trong dịp lễ, tết; tổ chức thăm hỏi, động viên người lao động làm việc ở những nơi khó khăn, các công trình tập trung; thăm hỏi các đối tượng chính sách, công nhân ốm đau, tai nạn, hoàn cảnh khó khăn; tiếp tục triển khai thực hiện chương trình “cấp lá yêu thương” do Tổng công ty ĐSVN phát động;

- Công ty đã tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp công tác phòng chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn, yêu cầu của cấp trên và địa phương. Tuyên truyền, vận động NLĐ vừa thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo yêu cầu, quy định, vừa đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty.

8. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty trong quá trình thực hiện nghị quyết; bám sát các nội dung nghị quyết, các nhiệm vụ của Công ty để theo dõi, nhắc nhở, chỉ đạo, điều hành Giám đốc và người quản lý khác chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Ngoài việc giám sát Giám đốc và người quản lý khác theo kế hoạch (tháng, quý), HĐQT còn yêu cầu tổng hợp báo cáo theo định kỳ và đột xuất; báo cáo theo từng nội dung công tác và từng thời điểm cần thiết nhằm phục vụ việc đối chiếu, cân đối, điều chỉnh kịp thời các kế hoạch nhiệm vụ SXKD; đảm bảo công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.

- Ngay từ đầu năm Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác năm 2022 gửi đến Người quản lý công ty, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc; trong đó đã xây dựng chương trình, nội dung, thời gian cho công tác Giám sát theo chức năng nhiệm vụ quy định; quá trình thực hiện đã tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy số liệu theo kế hoạch và đột xuất; sau kiểm tra Ban Kiểm soát đã thông báo đánh giá tình hình thực hiện và khuyến nghị các nội dung cần rút kinh nghiệm, biện pháp khắc phục những nội dung còn tồn tại gửi HĐQT, Giám đốc và các bộ phận liên quan để phối hợp thực hiện.

9. Công tác khác:

- Công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất được thực hiện theo quy định; Báo cáo tài chính hàng quý được thực hiện đúng và kịp thời; trong quá trình thực hiện báo cáo tài chính, Trưởng ban kiểm soát đã phối hợp giám sát, nắm bắt số liệu, xem xét hồ sơ để có phản ánh với Kế toán trưởng, Giám đốc và HĐQT.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho cán bộ đoàn viên Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình; tổ chức đối thoại định kỳ đúng quy định, giải quyết thỏa đáng các kiến nghị, đề xuất của người lao động từ Hội nghị người lao động và các kỳ đối thoại định kỳ; phối hợp với tổ chức đoàn thể tổ chức cho CBCNV tham gia các hoạt động, phong trào theo kế hoạch đề ra.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Một số ưu điểm chính:

- Công ty đã thực hiện hoàn thành 100% khối lượng bảo dưỡng KCHTĐS theo đúng Phương án giá, PATN đã được phê duyệt; đảm bảo yêu cầu, tiến độ hợp đồng đặt hàng.

- Tổ chức triển khai, thực hiện tốt công tác đảm bảo ATGTĐS, ATCT; không để xảy ra tai nạn, sự cố GTĐS do chủ quan.

- Chất lượng cầu đường được giữ vững, qua kiểm tra bằng máy đo EM 120 có số điểm sai bình quân giảm so với năm 2021, đạt vượt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN giao, là đơn vị xếp thứ 3 trên tuyến ĐS Thống nhất.

- Tích cực liên hệ, tìm kiếm, chủ động chuẩn bị năng lực để tham gia đấu thầu, thi công các công trình ngoài sản xuất chính và tổ chức thi công các công trình đã trúng thầu đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Thực hiện chỉ tiêu về doanh thu đạt vượt so với nghị quyết đề ra, trong đó doanh thu ngoài SXC đạt là 35,85 tỷ đồng, chiếm 26% tổng doanh thu; bằng 154% so với kế hoạch.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, nguồn vốn; công tác thu hồi công nợ đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả.

- Với những kết quả và thành tích trong việc thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2022, Công ty được cấp trên đánh giá, xếp loại thi đua như sau:

+ Về chuyên môn: Được tặng “Cờ đơn vị dẫn đầu thi đua của Tổng công ty ĐSVN”; “Cờ đơn vị dẫn đầu thi đua” của UBND tỉnh Ninh Thuận.

+ Về công tác Đảng: Đảng bộ được cấp trên xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Về đoàn thể: Công đoàn Công ty được cấp trên xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đoàn Thanh niên Công ty được cấp trên xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen.

2. Hạn chế, tồn tại.

Còn xảy ra 01 vụ công nhân tuân đường vi phạm QTQT, nội quy lao động khi lên ban làm việc; Công ty đã tiến hành xử lý kỷ luật lao động đối với trường hợp NLĐ vi phạm theo đúng quy định.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU.

1. Nhiệm vụ chủ yếu:

1.1. Đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối; không để xảy ra tai nạn, sự cố giao thông đường sắt do chủ quan gây ra; thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, nâng cao chất lượng công tác bảo dưỡng KCHTĐS nhằm đảm bảo phục vụ khai thác chạy tàu theo công lệnh tốc độ và tải trọng quy định.

1.2. Thực hiện hoàn thành 100% khối lượng, kinh phí BDTX do Nhà nước đặt hàng và nhiệm vụ, khối lượng đột xuất khác; đẩy mạnh việc tìm kiếm, tham gia nhận thầu, đấu thầu các công trình ngoài sản phẩm đặt hàng nhằm tăng doanh thu và thu nhập người lao động.

1.3. Tổ chức thi công các sản phẩm, công trình trong và ngoài SXC đảm bảo chất lượng, khối lượng, đúng tiến độ và yêu cầu của Chủ đầu tư; đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất.

1.4. Quản lý, khai thác tài sản của Công ty hiệu quả; quản lý chặt chẽ các chi phí, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và tài chính lành mạnh.

1.5. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế quản lý; quy chế quy định; tiêu chuẩn, định mức nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành sản xuất; quan tâm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

1.6. Tiếp tục quan tâm đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý và sản xuất; đầu tư thêm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, sử dụng hiệu quả các loại máy móc thiết bị hiện có.

1.7. Tiếp tục quan tâm và từng bước nâng cao về tiền lương, thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; đảm bảo quyền lợi cổ đông theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Tổng doanh thu đạt từ 143,929 tỷ đồng trở lên; trong đó:

- Doanh thu từ quản lý, bảo trì KCHTĐS: 109,356 tỷ đồng;
- Doanh thu từ sản xuất khác: 34,573 tỷ đồng.

2.2. Thu nhập bình quân người lao động đạt từ 11.800.000 đ/ng/tháng;

2.3. Lợi nhuận sau thuế đạt từ 3.200.000.000 đồng trở lên.

2.4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế:

- Chi trả cổ tức 13% trên vốn góp trở lên, tương ứng: 2.195.518.000 đồng;
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 100.000.000 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi Công ty: 724.482.000 đồng;
- Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty: 180.000.000 đồng;

3. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023:

3.1. Kế hoạch lao động:

- Tổng số lao động bình quân trong năm là : 445 người;

Trong đó:

- + Người quản lý công ty: 06 người;
- + Lao động hợp đồng lao động dài hạn: 379 người;
- + Lao động hợp đồng ngắn hạn: 60 người;

3.2. Kế hoạch tiền lương:

- + Quỹ tiền lương người lao động : 57.653.000.000 đồng;
- + Quỹ tiền lương cho NQL Công ty : 2.150.068.000 đồng;
- + Quỹ thù lao : 133.795.000 đồng.

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU TRONG QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH.

Trên cơ sở chỉ đạo của Tổng Công ty, Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, kế hoạch SXKD và tình hình thực tế, định kỳ (quý) và đột xuất HĐQT Công ty sẽ xây dựng và ban hành các nghị quyết, văn bản để chỉ đạo; quá trình tổ chức, triển khai, chỉ đạo HĐQT sẽ đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể từ đó đề ra các biện pháp kịp thời thông qua nghị quyết, văn bản phân công chỉ đạo; trong đó một số biện pháp chủ yếu đối với từng nhiệm vụ công tác như sau:

1. Về Công tác sản xuất kinh doanh:

1.1. Đối với công tác an toàn chạy tàu, chất lượng cầu-đường:

- Ngay từ đầu năm xây dựng, triển khai và chỉ đạo thực hiện phương án đảm bảo ATCT tuyệt đối trước, trong và sau thời kỳ cao điểm phục vụ vận tải (dịp tết nguyên đán, hè...), kỷ niệm các ngày lễ lớn, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác đảm bảo ATCT tại các đường ngang; xây dựng phương án phòng chống bão lũ năm 2023 và tổ chức triển khai thực hiện trước 05/5/2023.

- Thường xuyên tổ chức cho NLĐ học tập, quán triệt các văn bản quản lý của Nhà nước, của Tổng công ty ĐSVN về bảo đảm trật tự ATGTĐS. Tiếp tục phổ biến, quán triệt Quy chế xử lý trách nhiệm người đứng đầu đơn vị đối với công tác ATCT, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến công tác an toàn.

- Thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch kiểm tra định kỳ đối với từng chức danh từ lãnh đạo Công ty đến các phòng nghiệp vụ, đội, cung theo quy định Quy trình bảo trì KCHTĐS; tăng cường công tác kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện nghiêm túc QTQP đối với các chức danh trực tiếp làm công tác an toàn chạy tàu (gác chắn đường ngang, tuần đường). Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm theo đúng Nội quy lao động.

- Thực hiện nghiêm túc công tác trực đảm bảo an toàn tại các đơn vị và giám sát Camera đường ngang, hệ thống giám sát hành trình tuần đường nhằm kịp thời hỗ trợ, chỉ đạo tốt mọi hoạt động SXKD và công tác đảm bảo an toàn chạy tàu tại đơn vị, Công ty.

- Tăng cường kiểm tra các công trình thi công trên đường sắt, nhất là các công trình do các đơn vị ngoài thực hiện trên phạm vi quản lý của Công ty; các công trình tập trung thay ray, thay tà vẹt bê tông; chỉ đạo nâng cao chất lượng sản phẩm công tác bảo trì KCHTĐS nhằm đảm bảo ATCT.

- Tăng cường bố trí sử dụng máy thi công chuyên dùng đường sắt trong công tác duy tu, bảo dưỡng đường sắt nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng cầu đường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ các giải pháp đảm bảo ATGTĐS tại các đường ngang, lối đi tự mở; phát hiện và ngăn chặn kịp thời việc mở lối đi trái phép, lấn chiếm hành lang ATGTĐS.

1.2. Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và việc làm cho người lao động:

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 chi tiết, phù hợp; ngay từ đầu năm phải điều tra, lập phương án giá BDTXKCHT đường sắt và PATN các quý phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và khối lượng, kinh phí đặt hàng của Nhà nước. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành toàn bộ khối lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS do Nhà nước đặt hàng trước thời gian quy định.

- Tổ chức thi công các công trình ngoài sản xuất chính đã trúng thầu đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư; tiếp tục quan tâm tăng cường năng lực đấu thầu, nhận thầu, thi công của Công ty để đảm bảo thực hiện tốt việc tìm kiếm, đấu thầu, nhận thầu thi công các công trình ngoài sản xuất chính; tiếp tục phối hợp tốt với Công ty CPCT 6 để liên kết sản xuất tà vẹt bê tông.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án quản lý, khai thác tài sản, nhà đất, mặt bằng, kho bãi của Công ty đảm bảo hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, đảm bảo ATGTĐS; quan tâm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đào tạo lại lực lượng lao động, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, từng bước tăng khả năng cạnh tranh.

- Tiếp tục đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, quản lý, điều hành sản xuất, nâng cao chất lượng cầu đường, tăng năng suất lao động; đồng thời nhằm tăng cường năng lực đấu thầu, nhận thầu, thi công (kế hoạch đầu tư mua sắm 01 xe ô tô 5-7 chỗ phục vụ công tác kiểm tra, quản lý hoạt động SXKD).

- Trên cơ sở nguồn chi phí theo quy định, xây dựng kế hoạch chi phí phù hợp yêu cầu và tình hình thực tế của Công ty; trong quá trình thực hiện tăng cường công tác quản lý chặt chẽ các chi phí, quản lý công nợ; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sản xuất nhằm đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và tài chính lành mạnh, đúng quy định.

1.3. Về công tác tổ chức, lao động, chế độ tiền lương:

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, tiền lương; từ đầu năm tiếp tục quan tâm xây dựng kế hoạch sử dụng lao động và kế hoạch tiền lương phù hợp yêu cầu nhiệm vụ để làm cơ sở tuyển dụng, bố trí lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất, vừa đảm bảo nâng cao năng suất lao động vừa đảm bảo tăng tiền lương, thu nhập người lao động.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các quy chế, quy định quản lý trong nội bộ Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, Điều lệ công ty, quy định của Nhà nước, đảm bảo chỉ đạo hoạt động SXKD hiệu quả.

- Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề bậc thợ cho CBCNV; đồng thời thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nhằm luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất.

- Tăng cường nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất của CBCNV, NLĐ trong lao động sản xuất và trong công tác quản lý, điều hành sản xuất của Công ty nhằm kịp thời giải quyết các vướng mắc, phát sinh nếu có; đồng thời thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở.

- Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách; quan tâm chăm lo đời sống sinh hoạt, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị BHLĐ cho người lao động theo quy định; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao ý thức tự phòng ngừa tai nạn cho người lao động trong lao động sản xuất.

2. Công tác quản lý tài sản, công nợ:

- Trên cơ sở số liệu kiểm kê tài sản đầu năm (01/01/2023) để có biện pháp quản lý phù hợp, chặt chẽ (nhất là tài sản công cụ, dụng cụ, máy móc...) nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý công nợ trong nội bộ Công ty, đồng thời đề ra các biện pháp để quản lý và thu hồi công nợ bên ngoài hiệu quả.

- Thực hiện kiểm tra chặt chẽ các hồ sơ, chứng từ đảm bảo hợp lệ, hợp lý, hợp pháp nhất là hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán các công trình, các chi phí; Phòng TCKT theo dõi, cập nhật các chi phí phát sinh, thông tin báo cáo kịp thời cho HĐQT Công ty (về kế hoạch thu-chi, tình hình quản lý tiền (thu, chi, tồn) tại các tài khoản tiền gửi ngân hàng (có lũy kế), công nợ của Công ty) cho HĐQT để quản trị và chỉ đạo điều hành sản xuất đạt hiệu quả cao.

3. Về quản lý Cổ đông:

- Thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật về nghĩa vụ công bố thông tin, tuân thủ pháp luật về quản trị công ty;

- Tiếp tục hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền của người sở hữu cổ phần, về thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông; quan tâm chỉ đạo “Tổ quản lý cổ đông” hướng dẫn thực hiện việc giao dịch, chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định khi cổ đông có yêu cầu; thường xuyên theo dõi tình hình, tổng hợp kết quả chuyển nhượng cổ phần để báo cáo HĐQT Công ty để phục vụ công tác quản lý cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

4. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác:

- Thường xuyên giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác trong quá trình thực hiện nghị quyết, văn bản, quyết định của HĐQT; các nội dung, quy định của cấp trên và Nhà nước, từ đó đề ra các biện pháp chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời đảm bảo thực hiện hiệu quả.

- Giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các quy chế, quy định trong nội bộ công ty; nhất là quy chế quản lý tài chính, quy chế nội bộ về quản trị công ty;

- Định kỳ và đột xuất HĐQT Công ty yêu cầu Ban điều hành báo cáo kế hoạch, kết quả điều hành sản xuất để đánh giá mức độ hoàn thành (tiến độ, khối lượng, chất lượng) đối với từng nội dung, từng đơn vị và từng cá nhân liên quan để có biện pháp chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Trong quá trình phê duyệt báo cáo tài chính hàng quý, năm, sẽ thực hiện kiểm tra các hồ sơ, chứng từ đảm bảo hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; nhất là hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán các công trình, các chi phí.

5. Quan hệ giữa HĐQT với tổ chức Đảng, tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên trong công ty:

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế về mối quan hệ công tác giữa cấp ủy với HĐQT, Giám đốc Công ty; trong quá trình thực hiện sẽ thường xuyên rà soát để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho cán bộ đoàn viên Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình; hàng năm tổ chức Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ theo quy định; trả lời, giải quyết kịp thời các kiến nghị từ Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ; quan tâm tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, phong trào CNVC, tham quan-học tập (nếu có) theo kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông dự họp Công ty;
- Người Đại diện công bố thông tin;
- Công bố thông tin trên Website;
- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc;
- Lưu: HS ĐHCĐTN-2023.



Lê Văn Hiệu

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2023 kết quả hoạt động kiểm soát trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về nhân sự

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

- | | |
|------------------------|------------------------|
| + Bà Ung Thị Thùy Linh | - Trưởng Ban kiểm soát |
| + Ông Vũ Tiến Dũng | - Thành viên |
| + Ông Huỳnh Quang | - Thành viên |

- Trong năm 2022 Ban kiểm soát không có sự biến động về nhân sự.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch và phân công cho các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Giám đốc công ty năm 2022 nhằm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp thường kỳ theo đúng quy định và đảm bảo 100% (3/3) thành viên tham dự. Các vấn đề đều được đưa ra thảo luận, biểu quyết, lấy ý kiến trên đa số tán thành, được ghi thành biên bản và lưu trữ đúng quy định. Nội dung các cuộc họp đều đi sâu vào công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong từng quý và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong quý tiếp theo, kết quả cụ thể như sau:

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát được ĐHĐCD thường niên năm 2022 thông qua.

- Giám sát việc tổ chức ĐHĐCD và triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của HĐQT, giám đốc công ty nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của việc lập báo cáo tài chính hàng quý và cả năm 2022. Phối hợp với công ty kiểm toán độc lập

thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty và căn cứ các ý kiến của kiểm toán độc lập để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty và báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty năm 2022.

- Giám sát việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ đồng thời tham gia góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của công ty và đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định đã ban hành.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác của người lao động, người quản lý công ty theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành của HĐQT, Giám đốc công ty nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm Ban kiểm soát đã triển khai 02 đợt kiểm tra trực tiếp tại các phòng nghiệp vụ công ty:

- + Đợt 1: Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty 9 tháng đầu năm 2022 của Ban kiểm soát công ty theo văn bản số 03/CV-BKS ngày 12/9/2022.

- + Đợt 2: Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty quý 4 và cả năm 2022 của Ban kiểm soát công ty theo văn bản số 01/CV-BKS ngày 05/1/2023.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin công ty theo các quy định của pháp luật và đảm bảo các cổ đông công ty nhận thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban giám đốc công ty về đánh giá, phân tích và rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất của công ty, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đó xây dựng phương hướng hoạt động của kỳ tiếp theo.

- Cử thành viên Ban kiểm soát tham gia lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ từ ngày 28/7 đến 29/7/2022 do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức nhằm nâng cao kiến thức và năng lực quản lý kinh tế, hạn chế rủi ro trong kinh doanh.

- Một số công tác khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty để kiểm tra, giám sát mọi hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty. Triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban phù hợp với năng lực, công việc của từng thành viên. Tại thời điểm báo cáo ĐHĐCĐ năm 2023 Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 theo đúng chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao đồng thời thực hiện nghiêm túc vai trò kiểm soát theo sự phân công của Ban

kiểm soát, gắn việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, Giám đốc công ty với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và các quy định hiện hành.

3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Tiền lương, thù lao năm 2022 của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số 03-22/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 20/4/2022 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đối tượng	Số người	Tổng quỹ tiền lương, thù lao năm 2022		
			Kế hoạch	Dự kiến tăng 10% (do lợi nhuận thực hiện tăng 6,11%)	Tiền lương thực hiện trình ĐHĐCĐ năm 2023
1	Tiền lương		300,336	30,033	330,369
	Trưởng Ban kiểm soát	01	300,336	30,033	330,369
2	Thù lao		38,448	3,844	42,292
	Thành viên Ban kiểm soát	02	38,448	3,844	42,292
	CỘNG (1) + (2)		338,784	33,878	372,662

- Trong năm 2022 Ban Kiểm soát không sử dụng các dịch vụ tư vấn pháp lý bên ngoài.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH năm 2022/ KH năm 2022	TH năm 2022/ TH năm 2021
1	Tổng Doanh thu	Tr.đ	234.639	123.360	137.801	111,71%	58,73%
	- Doanh thu sản phẩm công ích	Tr.đ	91.076	100.096	101.950	101,85%	111,94%
	- Doanh thu khác	Tr.đ	143.563	23.264	35.851	154,11%	24,97%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	230.365	119.610	133.822	111,88%	58,09%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.273	3.750	3.979	106,11%	93,12%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.407	3.000	3.144	104,80%	92,28%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH năm 2022/ KH năm 2022	TH năm 2022/ TH năm 2021
5	Vốn góp của chủ sở hữu	Tr.đ	16.888,6	16.888,6	16.888,6	100%	100%
6	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn góp của CSII	%	20,17	17,76	18,6	104,7%	92,2%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến thực hiện)	%	10,8	11	11	100,00%	101,85%
8	TNBQ của người lao động	Tr.đ/ng /tháng	11,8	10,8	11,5	106,48%	97,46%

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban kiểm soát đánh giá khái quát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 137.801 triệu đồng, tăng 11,71% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và giảm 41,27 % so với cùng kỳ năm 2021, trong đó:

+ Doanh thu từ sản phẩm công ích đạt 101.950 triệu đồng, tăng 1,85% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và tăng 11,94% so với cùng kỳ năm 2021. Chiếm 74% trong tổng doanh thu thực hiện năm 2022.

+ Doanh thu khác đạt 35.851 triệu đồng tăng 54,11% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và giảm 75% so với cùng kỳ năm 2021. Chỉ tiêu này tăng chủ yếu là do trong năm 2022 công ty đã thực hiện việc ghi nhận doanh thu của một số công trình chuyển tiếp từ năm trước như công trình cải tạo, nâng cấp công trình thiết yếu km 1419 -1436; cải tạo, nâng cấp công trình thiết yếu km 1522-1540 ; cải tạo, nâng cấp công trình thiết yếu km 1506-1522; Thi công 7 cầu thuộc địa phận Bình Thuận.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 đạt 3.144 triệu đồng, tăng 4,8% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và giảm 7,7% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 11,5 triệu đồng/ người/tháng tăng 6,48% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và giảm 2,5% so với cùng kỳ năm 2021.

- Tỷ lệ cổ tức: HĐQT đã trình ĐHĐCĐ năm 2023 quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, trong đó: đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2022 là 1.100 đồng/01 cổ phần và chi trả bằng tiền mặt, tương ứng với tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến là 11% và đạt 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đề ra.

Đánh giá kết quả tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022: Ban kiểm soát thống nhất với những nguyên nhân khách quan, chủ quan được nêu trong báo cáo của HĐQT có tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát không phát hiện các trường hợp sai sót mang tính trọng yếu có liên quan đến công tác quản lý, điều hành làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty. Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty đã hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

2.1. Tình hình tài chính

Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm kết thúc vào ngày 31/12/2022. Căn cứ số liệu trên BCTC năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, Ban kiểm soát đánh giá khái quát như sau:

TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN NĂM 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm		Số đầu năm		Tăng (+)/ Giảm (-)	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)= (2)-(4)	(7)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	54.054	78,97%	46.153	76,37%	7.903	98,54%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	26.866	39,25%	2.479	4,10%	24.387	304,09%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	23.321	34,07%	35.893	59,40%	-12.572	-156,76%
3. Hàng tồn kho	3.866	5,65%	7.739	12,81%	-3.873	-48,29%
4. Tài sản ngắn hạn khác	1,4	0,00%	40,4	0,07%	-39	-0,49%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	14.396	21,03%	14.276	23,62%	119	1,49%
1. Các khoản phải thu dài hạn	27,5	0,04%	27,5	0,05%	0	0%
2. Tài sản cố định	13.719	20,04%	13.383	22,15%	336	4,19%
3. Đầu tư tài chính dài hạn	0		0		0	0%
4. Tài sản dài hạn khác	649	0,95%	865,7	1,43%	-216	-2,70%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	68.450	100%	60.430	100%	8.020	100%
I. NỢ PHẢI TRẢ	46.000	67,20%	38.159	63,15%	7.841	97,77%
1. Nợ ngắn hạn	46.000	67,20%	38.159	63,15%	7.841	97,77%
2. Nợ dài hạn	0		0		0	0%
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	22.450	32,80%	22.270	36,85%	180	2,24%
1. Vốn chủ sở hữu	22.450	32,80%	22.270	36,85%	180	2,24%
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0		0		0	0%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	68.450	100%	60.430	100%	8.020	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

2.2. Một số chỉ tiêu tài chính

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	TT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022
1	Cơ cấu nguồn vốn			4	Khả năng thanh toán		
	Hệ số bảo toàn Vốn CSH (lần)	1,02	1,02		Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH (D/E)	1,71	2,04
	Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn	63,1%	63,15%		Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,01	1,09
	Vốn CSH/Tổng Nguồn vốn	36,9%	36,85%		Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1,21	1,18
					Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1,58	1,49
2	Cơ cấu tài sản			5	Hiệu quả sinh lời		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	76,4%	78,97%		Tỷ suất LNST/Tổng TS (ROA)	4,88%	5,39%
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	23,6%	21,03%		Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	1,45%	2,29%
3	Hiệu quả sử dụng lao động				Tỷ suất LNST/Vốn đầu tư của CSH (ROE)	18,07%	16,42%
	Lao động thực tế sử dụng bình quân (người)	478	430		Lãi cơ bản/CP (EPS)	1.342	1.862
	Lợi nhuận sau thuế/ Số LDBQ (Tr.đồng/người)	7,13	7,31				
	Doanh thu/Số LDBQ (Tr.đồng/người)	490,88	320,47				

2.3. Kết quả thẩm định BCTC

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt, Ban kiểm soát thực hiện việc thẩm định theo đúng trình tự và thống nhất báo cáo với ĐHCĐ năm 2023 như sau:

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty đã chỉ đạo thực hiện quản lý tài chính một cách cẩn trọng, công khai, minh bạch. Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán của công ty đảm bảo tính trung thực và tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, tuân thủ chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

- Các chỉ tiêu tài chính cho thấy khả năng thanh toán nhanh, tình hình tài chính lành mạnh, công ty sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, nguồn vốn luôn được bảo toàn. Tuy nhiên HĐQT và Giám đốc công ty cần quan tâm giảm chỉ số D/E nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro trong kinh doanh và mang lại độ tin cậy, chỉ số an toàn cho việc tìm kiếm các nhà đầu tư trong tương lai.

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán viên Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt về đánh giá tình hình tài chính tại công ty như sau: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 03-22/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 20/4/2022 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. Ban kiểm soát báo cáo đánh giá kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022	Đánh giá thực hiện
1	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022			
1.1	Tổng doanh thu	123.360	137.801	111,71%
	- Doanh thu sản phẩm công ích	100.096	101.950	101,85%
	- Doanh thu ngoài công ích	23.264	35.851	154,11%
1.2	Lợi nhuận trước thuế	3.750	3.979	106,11%
1.3	Lợi nhuận sau thuế	3.000	3.144	104,80%
1.4	Tiền lương bình quân (người/tháng)	10,8	11,05	102,3%
	- Lao động bình quân	440	430	
	- Quỹ tiền lương của người lao động	57.381	57.020,599	
1.5	Tỷ lệ trả cổ tức (dự kiến)	11%	11%	100%

STT	Nội dung	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022	Đánh giá thực hiện
2	Phân phối lợi nhuận năm 2021	3.407,6	3.407,6	100%
2.1	Tỷ lệ trả cổ tức	10,8%	10,8%	100%
	- Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.823,97	1.823,97	100%
2.2	Trích lập các quỹ	1.583,60	1.583,60	100%
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	442,8	442,8	
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	940,8	940,8	
	- Trích quỹ thưởng người quản lý	200	200	
3	Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	Ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán.	HĐQT ban hành Nghị quyết số 07-22/NQ - HĐQT, ngày 24/10/22 và đã chọn Cty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.	Hoàn thành
4	Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ năm 2022	Ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2022	- HĐQT đã tổ chức mua sắm 05 tài sản cố định với tổng kinh phí thực hiện 1.634,52 triệu đồng, trong đó: + Mua mới 01 xe Ôtô ben 2 cầu 4,99 tấn FORLAND FD990 - 4WD, kinh phí thực hiện: 561 triệu đồng. + Mua mới 04 bộ máy chèn đường thủy lực - Model XYD-2AIII, kinh phí thực hiện: 1.073,52 triệu đồng	Đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hoàn thành trong Quý 4/2022

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- HĐQT đã duy trì đầy đủ các phiên họp định kỳ và đảm bảo số thành viên dự họp theo đúng quy định. Ý kiến của từng thành viên HĐQT luôn dựa trên việc cân nhắc đến lợi ích công ty, quyền và lợi ích của Cổ đông cũng như sự phát triển bền vững của công ty. Thông qua các nội dung được biểu quyết tại cuộc họp, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản để chỉ đạo Giám đốc công ty thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ, tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng phát huy tối đa nguồn lực của công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật. Các Nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành đều đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, không ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

- Ban giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ; thực hiện việc phân công cụ thể, rõ ràng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng thành viên Ban giám đốc. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quyết định chỉ đạo điều hành sản xuất phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, chủ động đề xuất kịp thời và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT về việc kiện toàn nhân sự; tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động quản lý tài chính tại công ty, tham mưu có hiệu quả cho HĐQT trong công tác quản lý công nợ như trích dự phòng nợ phải thu khó đòi, xây dựng các phương án thu hồi công nợ.

Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc công ty đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Nghị quyết, quyết định do HĐQT, Giám đốc ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT, thành viên Ban giám đốc và trên cơ sở lợi ích của các cổ đông cũng như chiến lược phát triển kinh doanh của công ty. Trong năm Ban kiểm soát chưa phát hiện dấu hiệu bất thường trong công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc công ty và cũng không nhận bất kỳ đơn thư khiếu nại nào của cổ đông có liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban giám đốc công ty.

IV. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VỚI BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

- Việc thực hiện nhiệm vụ giữa HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát công ty được dựa trên nguyên tắc bình đẳng, độc lập và có sự phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty.

- HĐQT và Ban giám đốc công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao; các ý kiến, khuyến nghị của Ban kiểm soát luôn được ghi nhận, phản hồi đầy đủ, kịp thời và chỉ đạo thực hiện điều chỉnh đúng quy định.

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi và đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn, trung thực trên tinh thần xây dựng với HĐQT, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất của công ty; trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và mang lại lợi ích chung cho công ty. Các báo cáo của Ban kiểm soát đều được gửi đến HĐQT và Ban giám đốc Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện đúng và đầy đủ chức

năng, nhiệm vụ do Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, không làm ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Ban kiểm soát xin trình ĐHĐCĐ kế hoạch hoạt động năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và tổ chức thực hiện.
- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty và báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty năm 2022 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 quyết định. Giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 theo đúng quy định của Pháp luật.
- Lập báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 quyết định.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban giám đốc và Kế toán trưởng công ty trong việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và việc lập báo cáo tài chính các quý I, II, III và năm 2023.
- Kiểm tra, rà soát và đưa ra các khuyến nghị đối với các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
- Giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua và định kỳ đánh giá mức độ thực hiện.
- Giám sát việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và phù hợp với tình hình thực tế của công ty. Giám sát các hoạt động công bố thông tin của công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty.
- Giám sát việc bảo toàn và sử dụng hiệu quả nguồn vốn của HĐQT, Giám đốc công ty.
- Kiểm tra, giám sát hiệu quả các dự án đầu tư, mua sắm TSCĐ; Giám sát tình hình công nợ, đặc biệt là các khoản nợ khó đòi.
- Kiểm soát việc ghi nhận doanh thu, quản lý chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 và thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023.
- Giám sát công tác tuyển dụng lao động và giải quyết các chế độ chính sách của người lao động, người quản lý công ty theo đúng quy định.
- Lập và thông báo cho HĐQT, Giám đốc về kế hoạch thực hiện các cuộc kiểm tra trực tiếp các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc công ty đồng thời thông báo đến HĐQT và Giám đốc công ty các vấn đề chưa phù hợp (nếu có).
- Xem xét các khiếu nại, tố cáo liên quan đến các chức danh lãnh đạo thuộc HĐQT và Ban giám đốc công ty theo quy định của Điều lệ công ty.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc công ty; Các khóa học đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có).
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ công ty.

Nơi nhận:

- Cổ đông cty;
- HĐQT, Ban giám đốc cty;
- Người CBTT, Website công ty;
- Lưu: BKS, Hồ sơ ĐHĐCĐ.



Ung Thị Thùy Linh